

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN¹
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tiếng Việt: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
- Tiếng Anh: University of Agriculture and Forestry, Hue University (viết tắt là: HUAF)

2. Địa chỉ trụ sở chính

- Địa chỉ: 102 Phùng Hưng, phường Phú Xuân, thành phố Huế
- Điện thoại: (+84) 234. 3522535
- Email: dhnlhue@huaf.edu.vn
- Website: www.huaf.hueuni.edu.vn

3. Loại hình và cơ quan chủ quản

- Loại hình: Cơ sở giáo dục công lập
- Cơ quan chủ quản: Đại học Huế

4. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và mục tiêu

- Sứ mạng: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế là đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, sản phẩm khoa học – công nghệ tiên tiến, hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn cho miền Trung, Tây Nguyên và cả nước theo hướng hội nhập và phát triển.

- Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế là trường đại học theo định hướng nghiên cứu, là một trong những trường đại học hàng đầu về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của cả nước.

- Giá trị cốt lõi: Đoàn kết – Chất lượng – Trách nhiệm – Sáng tạo – Hội nhập
- Triết lý giáo dục: Phát triển toàn diện – Gắn với thị trường lao động – Hội nhập quốc tế
- Mục tiêu

* Mục tiêu tổng quát: Xây dựng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

¹ Trường cao đẳng có đào tạo ngành GDMN trình độ cao đẳng thực hiện báo cáo này đối với các nội dung có liên quan.

² Bao gồm các thông tin được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

trở thành Trường Đại học Nông Lâm trọng điểm quốc gia, trung tâm đào tạo, khoa học – công nghệ chất lượng cao về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có đủ kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, chủ động thích ứng với môi trường làm việc hội nhập quốc tế năng động.

* Mục tiêu cụ thể: Từ mục tiêu tổng quát trên, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế xác định các mục tiêu phát triển cụ thể đến năm 2030 như sau:

+ Mục tiêu 1: Xây dựng hệ thống tổ chức hoàn thiện theo mô hình đại học tiên tiến của thế giới và cơ chế quản lý phù hợp trên cơ sở tự chủ, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để không ngừng phát triển năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và phục vụ xã hội; Xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động đảm bảo về số lượng, cân đối về cơ cấu, có đạo đức tốt, làm việc chuyên nghiệp và sáng tạo;

+ Mục tiêu 2: Đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức tốt, đủ sức khỏe, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp giỏi, năng lực nghiên cứu tốt, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng cao, có năng lực học tập suốt đời, đáp ứng được nhu cầu không ngừng thay đổi của xã hội và hội nhập quốc tế;

+ Mục tiêu 3: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt trình độ khu vực và quốc tế; Hội nhập quốc tế sâu rộng nhằm giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ theo hướng hiện đại và tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường.

+ Mục tiêu 4: Duy trì các chuẩn mực chất lượng giáo dục đại học và không ngừng cải thiện chất lượng đào tạo, khoa học công nghệ và dịch vụ nhằm nâng cao vị thế, khả năng cạnh tranh giáo dục đại học của Nhà trường trong nước và quốc tế.

+ Mục tiêu 5: Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ và hiện đại, đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ, phục vụ xã hội và quản lý điều hành theo mô hình đại học thông minh; Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động thường xuyên, đầu tư phát triển và từng bước nâng cao thu nhập cho viên chức, người lao động. Quản lý tài chính theo đúng luật pháp, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế tiền thân là Trường Đại học Nông nghiệp II, được thành lập ngày 14 tháng 8 năm 1967 theo Quyết định số 124/CP của Hội đồng Chính phủ, do Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký, trực thuộc Bộ Nông

ngiệp. Khi thành lập Trường đóng tại xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang).

Ngày 05 tháng 8 năm 1983, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 213/CP chuyển Trường Đại học Nông nghiệp II từ Hà Bắc vào thành phố Huế sáp nhập với Trường Cao đẳng Nông Lâm nghiệp Huế (một trường có bề dày lịch sử lâu đời đào tạo về kỹ thuật nông - lâm nghiệp thành lập năm 1898 từ thời Pháp thuộc) thành Trường Đại học Nông nghiệp II - Huế, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và đến cuối năm 1984 thì trực thuộc Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

Ngày 4 tháng 4 năm 1994, Chính phủ ra Nghị định số 30/CP thành lập Đại học Huế trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở sắp xếp và tổ chức lại các Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Tổng hợp Huế, Trường Đại học Nông nghiệp II - Huế, Trường Đại học Y Huế, Trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế. Trường Đại học Nông nghiệp II - Huế được gọi tên là Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và trở thành một trường đại học thành viên của Đại học Huế.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Trần Thanh Đức
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: 102 Phùng Hưng, phường Phú Xuân, thành phố Huế
- Điện thoại: (+84) 234. 3522535
- Email: tranthanhduduc@huaf.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định công nhận Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐĐH ngày 11/4/2025 về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế nhiệm kỳ 2025-2030.

- Nghị quyết số 32/NQ-HĐĐH ngày 12/6/2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế nhiệm kỳ 2025-2030.

b) Nghị quyết/Quyết định bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

- Nghị quyết số 58/NQ-HĐĐH ngày 05/9/2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế nhiệm kỳ 2025-2030.

c) Quy chế tổ chức hoạt động của Trường

- Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông

Lâm, Đại học Huế.

Trích Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế:

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chức năng

a) Đào tạo trình độ đại học, sau đại học, tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên, cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học và hợp tác quốc tế trong đào tạo.

b) Tổ chức và thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ nhằm góp phần giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ theo hướng hiện đại và tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường và hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu, đề án quốc gia, địa phương; thực hiện các dịch vụ tư vấn, hoạt động hợp pháp khác để phục vụ xã hội và cộng đồng.

2. Nhiệm vụ

Xây dựng chiến lược, kế hoạch tổng thể phát triển Trường qua từng giai đoạn, kế hoạch hoạt động của Trường hằng năm, quý, tháng, hướng đến phát triển Đại học Huế thành Đại học Quốc gia, cụ thể như sau:

a) Đào tạo và công tác sinh viên

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động đào tạo đại học, sau đại học, các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo nhu cầu xã hội; cấp và xác nhận văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo thẩm quyền của Trường và theo quy định của pháp luật.

- Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định, chú trọng đào tạo chất lượng cao và tiên tiến theo nhu cầu của người học; đảm bảo sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.

- Tuyển sinh và quản lý người học theo quy định hiện hành.

- Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong người học; tổ chức cho người học tham gia hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu xã hội.

- Phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong hoạt động giáo dục đào tạo.

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

- Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

b) Khoa học và công nghệ

- Tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

- Quản lý, giám sát, đánh giá, phê duyệt và nghiệm thu các đề tài, dự án khoa học công nghệ và đào tạo theo quy định của pháp luật, của Đại học Huế và của Trường.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, thiết lập các mạng lưới hợp tác khoa học công nghệ trong và ngoài nước, thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về các nhà khoa học, các kết quả nghiên cứu, các hoạt động khoa học và công nghệ; Trao đổi thông tin khoa học và công nghệ với các cơ sở đào tạo nghiên cứu khác ở trong và ngoài nước.

- Thành lập các nhóm nghiên cứu đa ngành, liên ngành; Phát triển các nhóm nghiên cứu khoa học kết hợp chặt chẽ với hoạt động đào tạo; đảm bảo các điều kiện cần thiết để viên chức, người lao động và người học thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ xác lập, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

- Thành lập và điều hành quỹ khoa học công nghệ theo quy định của pháp luật và của Trường.

c) Tổ chức bộ máy, tuyển dụng, quản lý viên chức, người lao động

- Tổ chức bộ máy, tuyển dụng, quản lý viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; xây dựng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ viên chức và người lao động đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu, trình độ, ngành nghề, cơ cấu độ tuổi và đạt chuẩn về năng lực cho từng vị trí việc làm; sử dụng nguồn lực chung thuộc Đại học Huế; liên tục cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức, người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức và người lao động.

- Tổ chức cho viên chức, người lao động tham gia các hoạt động xã hội; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội.

d) Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; sử dụng các nguồn thu hợp pháp để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, chi cho các hoạt động chuyên môn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Đại học Huế; sử dụng nguồn lực chung thuộc Đại học Huế;

đ) Xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu về đội ngũ viên chức, người lao động, các hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Trường, về quá trình học tập và phát triển sau tốt nghiệp của người học; tham gia dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực đào tạo của Trường.

e) Hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với sử dụng, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Trường;

g) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra của Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ ngành liên quan, Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức khác theo quy định.

h) Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3. Quyền hạn

a) Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Trường.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển của Trường phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của Đại học Huế và theo quy định của pháp luật.

c) Xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tuyển sinh theo quy định; xây dựng và phát triển, điều chỉnh, công nhận chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, tổ chức biên soạn hoặc chọn giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường; quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định của pháp luật; lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để đăng ký kiểm định chất lượng đào tạo của Trường.

d) Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả

hoạt động khoa học và công nghệ, công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Trường theo quy định của pháp luật; tổ chức triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo chiến lược và kế hoạch phát triển của Trường; được phép thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các đơn vị ứng dụng chuyên giao khoa học và công nghệ hoặc góp vốn liên kết, liên doanh với các tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân theo qui định của pháp luật nhằm tận dụng nguồn lực và cung cấp các sản phẩm khoa học và công nghệ của Trường đáp ứng nhu cầu của xã hội.

đ) Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động khoa học công nghệ theo quy định của pháp luật.

e) Mời các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia, hợp tác trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng.

g) Huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực hợp pháp để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ; hợp tác, liên kết với các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động chuyên môn khác nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

h) Xây dựng tổ chức bộ máy của Trường, thành lập, sát nhập, hợp nhất, chia tách đổi tên, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Trường theo phân cấp và theo quy định của pháp luật; phát triển đội ngũ viên chức và người lao động trên cơ sở chiến lược và quy hoạch phát triển của Trường.

i) Được quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các quyết định, kết luận, hoạt động, hành vi của các tổ chức, cá nhân làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Trường.

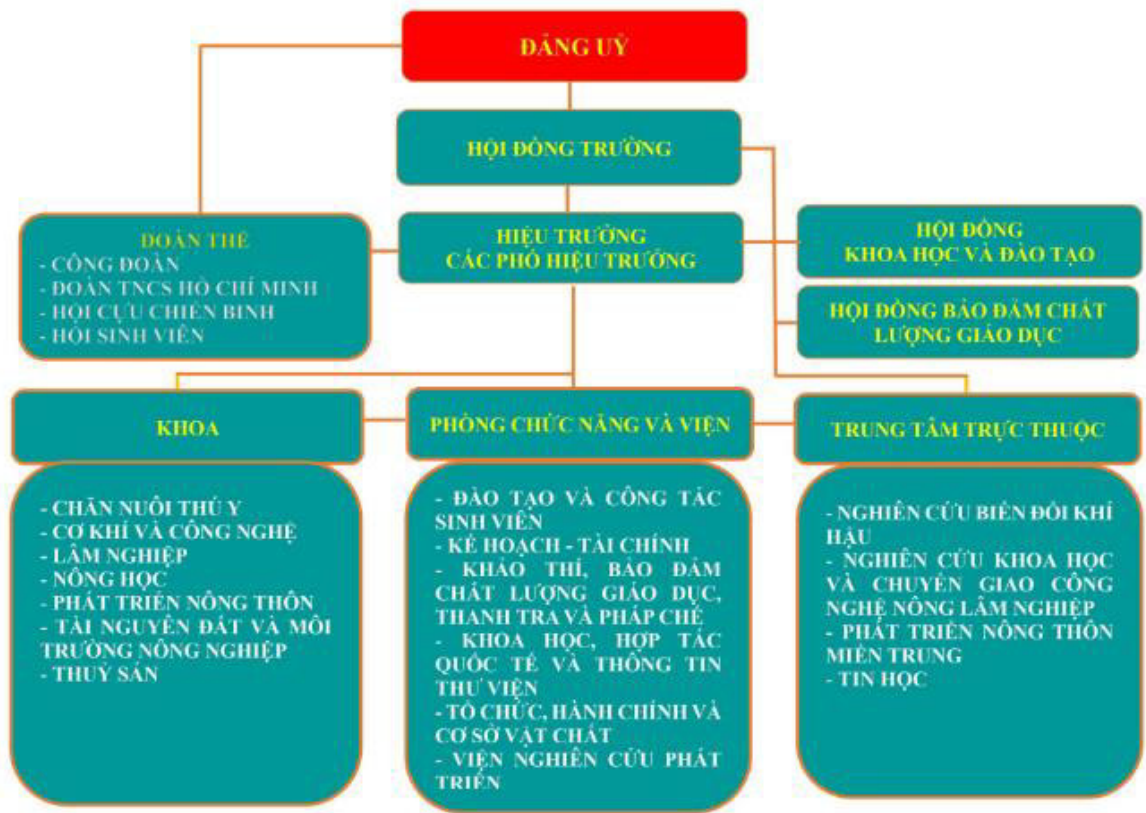
k) Thực hiện bình đẳng, dân chủ, công khai, minh bạch trong tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ của Trường.

l) Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được miễn giảm thuế, vay tín dụng theo quy định của pháp luật.

m) Xây dựng và phát triển cơ sở thực hành, thành lập các trung tâm, viện nghiên cứu, các đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và sản xuất kinh doanh, thư viện, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp, các cơ sở dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật.

n) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* Sơ đồ tổ chức bộ máy



d) Tổ chức và nhân sự của Trường

Mục 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC, HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Trường bao gồm:

a) Hội đồng trường;

b) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục và các hội đồng khác;

d) Các đơn vị thuộc và trực thuộc trường: Khoa, Phòng, Viện, Trung tâm;

đ) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Khoa, Viện: Bộ môn, Trung tâm.

2. Trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng, Hội đồng trường xem xét, quyết định việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường đúng với các quy định của pháp luật, của Đại học Huế và nhu cầu phát triển của Trường theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động.

Điều 8. Hội đồng trường

1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường được quy định cụ thể tại Điều 16 Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018.

a) Vị trí của Hội đồng trường: Hội đồng trường là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan của Trường.

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường:

- Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch hoạt động hằng năm của Trường;

- Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính, Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của Trường phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; quyết định chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, hợp tác giữa Trường với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động;

- Quyết định về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, đổi tên, giải thể các đơn vị của Trường. Ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí sau khi được Giám đốc Đại học Huế phê duyệt Đề án vị trí việc làm; quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Đại học Huế;

- Quyết định và trình cơ quan quản lý có thẩm quyền ra quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Hiệu trưởng trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng sau khi có văn bản hiệp ý của Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký Hội đồng trường; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng của Trường trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng sau khi được Giám đốc Đại học Huế phê duyệt chủ trương; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng; lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng và các chức danh quản lý do Hội đồng trường bổ nhiệm vào giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật, Quy chế này và theo các quy định do Hội đồng trường ban hành;

- Quyết định chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển Trường, chính sách học phí, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính; thông qua báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo quyết toán kinh phí đối với các nguồn thu hợp

pháp của Trường; quyết định chủ trương đầu tư và sử dụng tài sản có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của Trường; quyết định chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý Trường theo kết quả, hiệu quả công việc và vấn đề khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

- Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường và trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng; giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Trường; báo cáo hằng năm trước hội nghị toàn thể viên chức người lao động của Trường về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường;

- Tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan về các quyết nghị của Hội đồng trường; thực hiện công khai, minh bạch thông tin, chế độ báo cáo; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng trường; chịu sự giám sát của xã hội, cá nhân và tổ chức trong Trường;

- Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

2. Số lượng, cơ cấu và thành phần của Hội đồng trường

a) Việc thành lập Hội đồng trường, bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường được thực hiện theo Điều 16 của Luật số 34/2018/QH14, Điều 7 của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật số 34/2018/QH14 và Điều 17 Quy định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, luân chuyển và chế độ phụ cấp chức vụ đối với viên chức quản lý tại Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-HĐĐH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Đại học Huế (viết tắt là Quyết định số 06/QĐ-HĐĐH).

b) Số lượng thành viên Hội đồng trường phải là số lẻ, tối thiểu là 15 người. Hội đồng trường có Chủ tịch Hội đồng (Chủ tịch), Phó chủ tịch Hội đồng trường (Phó Chủ tịch), Thư ký Hội đồng trường (Thư ký), Thường trực Hội đồng trường (Thường trực hội đồng), Ban chuyên môn (Ban), các thành viên hội đồng (thành viên).

c) Thành viên gồm các thành viên trong Trường và các thành viên ngoài Trường.

- Thành viên đương nhiên bao gồm Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn Trường, đại diện Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường là người học.

- Thành viên bầu bởi hội nghị toàn thể của Trường bao gồm đại diện giảng viên chiếm tỷ lệ tối thiểu là 25% tổng số thành viên của Hội đồng trường; đại diện viên chức và người lao động.

- Thành viên ngoài Trường chiếm tỷ lệ tối thiểu 30% tổng số thành viên, bao gồm đại diện của cơ quan quản lý có thẩm quyền; đại diện của cộng đồng xã hội do hội nghị toàn thể của Trường bầu.

d) Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 05 năm.

3. Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Thư ký Hội đồng trường và Thành viên của Hội đồng trường

a) Chủ tịch Hội đồng trường

- Tiêu chuẩn, việc bầu Chủ tịch Hội đồng trường và trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường thực hiện theo Khoản 4, Điều 16, Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018.

- Chủ tịch Hội đồng trường là người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín, là giảng viên và có trình độ tiến sĩ, có ít nhất 05 năm kinh nghiệm quản lý từ cấp trưởng khoa, phòng hoặc tương đương trở lên, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; độ tuổi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường theo quy định của pháp luật; đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của Đại học Huế.

- Chủ tịch Hội đồng trường được bầu trong số thành viên của Hội đồng trường theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín và được Hội đồng Đại học Huế ra quyết định công nhận; trường hợp thành viên ngoài trường trúng cử Chủ tịch Hội đồng trường thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của Trường.

- Chủ tịch Hội đồng trường không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý trong Trường, được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định.

- Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng trường theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng trường

- Phó Chủ tịch Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường giới thiệu trong số thành viên của Hội đồng trường, không phải là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Tiêu chuẩn của Phó Chủ tịch Hội đồng trường tương tự tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng trường.

- Phó Chủ tịch Hội đồng trường được bầu trong số thành viên của Hội đồng trường theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín, người trúng cử phải được trên 50% số thành viên Hội đồng trường bỏ phiếu đồng ý và được Hội đồng Đại học Huế

ra quyết định công nhận; trường hợp thành viên ngoài trường trúng cử Phó Chủ tịch Hội đồng trường thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của Trường.

- Phó Chủ tịch Hội đồng trường làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng phụ cấp theo quy định.

- Phó Chủ tịch Hội đồng trường là người tham mưu, giúp Chủ tịch Hội đồng trường trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Hội đồng trường theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng trường.

c) Thư ký Hội đồng trường

- Thư ký do Chủ tịch Hội đồng trường giới thiệu trong số thành viên Hội đồng trường và bổ nhiệm khi được Hội đồng trường biểu quyết với trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng trường đồng ý.

- Thư ký có trình độ thạc sĩ trở lên và đã được bổ nhiệm, hưởng chế độ phụ cấp chức vụ theo quy định.

- Thư ký là người giúp việc cho Chủ tịch và Hội đồng trường.

d) Thành viên Hội đồng trường

- Thành viên Hội đồng trường có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường, nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng trường phân công và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Quy chế hoạt động của Hội đồng trường; tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Thành viên đại diện Đại học Huế còn phải thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Quyết định số 74/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 về quy định hoạt động của viên chức đại diện Đại học Huế tham gia hội đồng trường tại các trường thành viên Đại học Huế;

d) Thường trực Hội đồng Trường

Thường trực Hội đồng trường gồm: Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng trường, trưởng các ban của Hội đồng trường.

e) Các Ban của Hội đồng trường

- Hội đồng trường thành lập các ban để tư vấn, tham mưu cho Hội đồng trường trong các mảng công tác, giúp Hội đồng trường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường.

- Số lượng và tên gọi các Ban của Hội đồng trường như sau: (1) Ban Tổ chức và Nhân sự; (2) Ban Tài chính và Tài sản; (3) Ban Đào tạo và Khoa học công nghệ; (4) Ban Kiểm soát.

g) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường, Phó chủ tịch Hội đồng trường, Thư ký Hội đồng trường, Thường trực Hội đồng trường, Ban chuyên môn của Hội đồng trường, việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng trường thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Miễn nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng trường

a) Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét việc miễn nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng trường và gửi hồ sơ đề nghị Hội đồng Đại học Huế quyết định. Hồ sơ gồm tờ trình nêu rõ lý do miễn nhiệm, thay thế cùng các văn bản và minh chứng liên quan.

b) Thủ tục thay thế, miễn nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng Trường được thực hiện theo Điều 7 của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Điều 17 Quyết định số 06/QĐ-HĐĐH.

5. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng trường

a) Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 05 năm.

b) Hội đồng Trường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; bảo đảm sự thống nhất lãnh đạo của Đảng, tuân thủ các quy định của pháp luật, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của thành viên Hội đồng trường; đảm bảo thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, chính sách đảm bảo chất lượng của Trường, lợi ích của các bên liên quan và cộng đồng xã hội;

c) Các thành viên Hội đồng trường có quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện và cùng phối hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, trách nhiệm xã hội.

d) Các quyết định của Hội đồng trường được thể hiện bằng nghị quyết. Thành viên Hội đồng trường được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của Hội đồng trường đã thông qua.

6. Hoạt động giám sát của Hội đồng trường

a) Hội đồng trường có nhiệm vụ tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường và việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường.

b) Các hoạt động giám sát của Hội đồng trường được thực hiện thông qua các cơ chế: Báo cáo của Hiệu trưởng; thảo luận và chất vấn tại phiên họp của Hội đồng trường; thành lập các tổ công tác để giám sát theo chuyên đề đối với các vấn đề cần làm rõ.

c) Trong quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động của Trường đã được Hội đồng trường phê duyệt, nếu phát hiện những hoạt động nằm trong phạm vi Hội đồng trường quyết định nhưng chưa được thông qua Hội đồng trường thì Chủ tịch Hội đồng trường yêu cầu Hiệu trưởng báo cáo và giải trình trước Hội đồng trường.

d) Các thành viên Hội đồng trường, Ban chuyên môn hoặc tổ công tác được giao nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường phải báo cáo Hội đồng trường về kết quả thực hiện trách nhiệm giám sát.

đ) Các hoạt động giám sát bao gồm:

- Giám sát toàn bộ hoạt động và thực hiện các quy chế, quy định của Trường; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động của Trường, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tài chính định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo đánh giá công tác của Hội đồng trường trong Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm.

- Kiểm tra định kỳ các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Trường khi cần thiết hoặc theo nghị quyết của Hội đồng trường.

- Kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu hoặc có phản ánh từ các đơn vị, cá nhân về các sai phạm trong phạm vi giải quyết của Hội đồng trường; các Ban chuyên môn và tổ công tác của Hội đồng Trường thực hiện kiểm tra đột xuất trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng trường. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra, Ban chuyên môn, tổ công tác phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng trường.

- Kiến nghị Hội đồng trường các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Trường.

- Khi phát hiện Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng vi phạm nghĩa vụ của người quản lý phải thông báo ngay bằng văn bản tới Hội đồng trường để xem xét, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Yêu cầu các cá nhân, đơn vị liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng, thông tin phục vụ công tác giám sát.

7. Cơ sở vật chất và ngân sách hoạt động của Hội đồng trường

a) Hội đồng Trường sử dụng cơ sở vật chất, con dấu và bộ máy tổ chức của Trường để triển khai các công việc của Hội đồng trường.

b) Ngân sách hoạt động thường xuyên, cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện làm việc và đi lại, phụ cấp chức vụ và tham gia các hoạt động khác của các thành viên Hội đồng trường và bộ máy giúp việc được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp

của Trường và thực hiện trong Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và các quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 9. Hiệu trưởng

1. Vị trí, tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định cụ thể tại Điều 20 Luật số 34/2018/QH14 và Quyết định 20/QĐ-HĐĐH của Hội đồng Đại học Huế.

2. Hiệu trưởng là người đại diện pháp luật, là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Trường.

3. Nhiệm kỳ hoặc thời gian bổ nhiệm của Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định trong phạm vi nhiệm kỳ của Hội đồng trường. Hiệu trưởng không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

4. Thủ tục quyết định nhân sự Hiệu trưởng do Hội đồng trường chủ trì tổ chức thực hiện đúng với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Đại học Huế.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng

a) Tổ chức thực hiện hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hợp tác trong nước, quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và nghị quyết của Hội đồng trường;

b) Trình Hội đồng trường kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hằng năm của Trường để Hội đồng trường phê duyệt.

c) Trình Hội đồng trường xem xét quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Trường thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng trường.

d) Trình văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng trường sau khi tổ chức lấy ý kiến của tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong Trường; ban hành quy định khác của Trường theo Quy chế này và phân cấp của Hội đồng trường.

đ) Ban hành chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường theo phân cấp thẩm quyền, các quy định về quản lý hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hợp tác trong nước, quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục, hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

e) Đề xuất Hội đồng trường xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng trường; thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng, phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường trở xuống.

g) Quyết định các dự án đầu tư theo Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành.

h) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trước Hội đồng trường về kế hoạch hoạt động và kết quả thực hiện các hoạt động của Trường, các nghị quyết của Hội đồng trường và giải trình trước Hội đồng trường khi có yêu cầu; chỉ đạo các đơn vị cung cấp thông tin đầy đủ khi có yêu cầu; thực hiện công khai, minh bạch thông tin; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

i) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng trường và các bên liên quan; chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức có liên quan về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

k) Xem xét các ý kiến tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các hội đồng tư vấn trước khi quyết định các vấn đề đã giao cho các hội đồng tư vấn. Trường hợp không đồng ý với các nội dung tư vấn, Hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo Hội đồng trường.

l) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng trường. Nếu có những nội dung trong nghị quyết, quyết định của Hội đồng trường không phù hợp thì Hiệu trưởng báo cáo Chủ tịch Hội đồng trường để thống nhất cách giải quyết và báo cáo Hội đồng trường cho ý kiến và ban hành nghị quyết, quyết định mới.

m) Đáp ứng các điều kiện thuận lợi để đảm bảo Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; chỉ đạo các đơn vị chức năng cung cấp thông tin đầy đủ cho Hội đồng trường khi có yêu cầu; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí và bộ máy để Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả.

6. Điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hiệu trưởng thực hiện theo Quyết định 06/QĐ-HĐĐH của Hội đồng Đại học Huế.

Điều 10. Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành một số lĩnh vực công tác và phụ trách một số đơn vị theo sự phân công của Hiệu trưởng; được thay mặt Hiệu trưởng giải quyết các công việc, báo cáo công tác và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước Hội đồng trường và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công.

2. Phó Hiệu trưởng phải là viên chức cơ hữu của Trường, số lượng Phó Hiệu trưởng thực hiện theo Đề án vị trí việc làm đã được Đại học Huế phê duyệt.

3. Phó Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng sau khi có văn bản hiệp ý của Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế.

4. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

5. Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Hiệu trưởng được thực hiện theo Quyết định 06/QĐ-HĐĐH của Hội đồng Đại học Huế.

Mục 2

CÁC ĐƠN VỊ THUỘC, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC HỘI ĐỒNG, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC

Điều 13. Khoa

1. Chức năng

Khoa là đơn vị chuyên môn của Trường có chức năng quản lý, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và dịch vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Nhiệm vụ

a) Quản lý viên chức, người lao động và người học thuộc Khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng.

b) Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của các ngành, chuyên ngành được Trường giao; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các học phần/module liên quan đảm bảo tính thống nhất, tích hợp, tránh chồng chéo giữa các học phần/module của chương trình đào tạo hoặc giữa các chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn tài liệu học tập, giáo trình theo định hướng phát triển các học phần/module và của Trường đảm bảo theo quy định của Đại học Huế; việc xây dựng, phát triển chương trình, đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu học tập phải thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Đại học Huế và của Trường.

c) Tổ chức nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy và tổ chức thực hiện đào tạo các ngành ở các cấp được Trường giao; tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Trường.

đ) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; tổ chức xây dựng, đấu thầu, triển khai thực hiện các đề tài/dự án và hoạt động khoa học và công nghệ khác, chủ động khai thác các nguồn hợp tác quốc tế; phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội; huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo.

e) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo, khoa học và công nghệ, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo.

g) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, viên chức, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, viên chức và người lao động thuộc Khoa.

h) Quản lý sử dụng và khai thác có hiệu quả các tài sản, thiết bị, cơ sở vật chất của Trường giao cho khoa để phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất. Đề xuất để bổ sung, bảo trì thiết bị phục vụ dạy, học, thực hành, thực tập và thực nghiệm khoa học.

i) Quản lý chất lượng, nội dung, phương pháp đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị.

k) Tổ chức đánh giá viên chức quản lý, viên chức, người lao động trong Khoa và tham gia đánh giá viên chức quản lý trong Trường theo quy định của Trường.

l) Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động và duy trì kỷ luật lao động trong Khoa.

m) Thường xuyên cung cấp thông tin về các hoạt động của Khoa cho Trường; xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các đơn vị phòng, khoa và đoàn thể trong Trường để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

3. Cơ cấu tổ chức của khoa gồm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa, các Bộ môn và một số đơn vị thuộc Khoa (mỗi khoa phải có ít nhất từ 02 bộ môn trở lên).

4. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa.

a) Trưởng khoa là người đứng đầu Khoa, lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của khoa; chỉ đạo, quản lý hoạt động của các bộ môn và đơn vị thuộc Khoa; chịu trách nhiệm báo cáo công tác, chịu sự giám sát và trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ và

quyền hạn của Khoa. Trưởng khoa có nhiệm kỳ 05 năm và có thể bổ nhiệm lại, nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

b) Phó Trưởng khoa giúp Trưởng khoa lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của Khoa theo sự phân công của Trưởng khoa, báo cáo công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa, trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công. Nhiệm kỳ Phó Trưởng khoa theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa và có thể bổ nhiệm lại. Số lượng Phó Trưởng khoa thực hiện theo Đề án vị trí việc làm đã được Đại học Huế phê duyệt.

c) Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa được thực hiện theo Quyết định 06/QĐ-HĐDH của Hội đồng Đại học Huế.

5. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa

a) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa được thành lập để tư vấn cho Trưởng khoa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Khoa; tư vấn cho Trưởng khoa trong đổi mới quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Khoa. Hội đồng có Chủ tịch và các thành viên do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa; có số lượng thành viên là số lẻ và không quá 15 thành viên, gồm: Trưởng khoa, các Phó trưởng khoa, các Trưởng bộ môn, một số giảng viên trong và ngoài Khoa là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, một số thành viên bên ngoài Trường có trình độ và kinh nghiệm liên quan đến sự phát triển chuyên môn của Khoa (nếu cần thiết).

b) Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa được bầu trong số các thành viên hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý.

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa họp ít nhất 1 lần trong một học kỳ do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày; cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng biểu quyết đồng ý. Biên bản cuộc họp của Hội đồng phải được gửi kèm cùng với những đề xuất tương ứng của Trưởng khoa khi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định những vấn đề liên quan đến tổ chức nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của khoa.

6. Hội đồng tư vấn khác

a) Khoa có thể thành lập các Hội đồng tư vấn. Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định theo đề nghị của Trưởng khoa.

b) Hội đồng tư vấn có chức năng tư vấn cho Trường khoa các vấn đề phục vụ công tác quản lý, điều hành Khoa theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Hội đồng tư vấn có thể có các thành viên không phải là viên chức cơ hữu của Khoa hoặc Trường (nếu cần thiết).

7. Trợ lý và Cố vấn học tập

a) Mỗi khoa có tối đa 2 trợ lý để hỗ trợ Trường khoa trong công tác đào tạo, bảo đảm chất lượng, nghiên cứu khoa học và các công việc khác theo sự phân công của Trường khoa.

- Trợ lý khoa học và hợp tác quốc tế là giảng viên, được hưởng chế độ trách nhiệm theo quy định của Trường, có nhiệm vụ: hỗ trợ công tác quản lý nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ và hợp tác quốc tế.

- Trợ lý đào tạo và công tác sinh viên kiêm thư ký khoa là viên chức, có nhiệm vụ: hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức đào tạo, công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng, công tác quản lý sinh viên, công tác hành chính, văn thư, và các nhiệm vụ khác do Trường khoa phân công.

b) Cố vấn học tập: Căn cứ vào qui mô sinh viên, cơ cấu các ngành đào tạo, Trường khoa đề xuất danh sách cố vấn học tập theo lớp, theo khóa hoặc theo ngành; đồng thời đề xuất thành lập Ban cố vấn học tập gồm: Phó trưởng khoa phụ trách đào tạo, Trợ lý đào tạo và công tác sinh viên kiêm thư ký khoa, và các cố vấn học tập.

c) Các trợ lý và cố vấn học tập được Trường khoa đề nghị và Hiệu trưởng ra quyết định công nhận.

8. Giám đốc chương trình đào tạo

a) Giám đốc chương trình đào tạo do Hiệu trưởng bổ nhiệm. Thời gian giữ chức vụ 3 năm kể từ thời điểm bổ nhiệm và có thể được bổ nhiệm lại theo quy định của Đại học Huế.

b) Giám đốc chương trình đào tạo phải có trình độ tiến sĩ. Có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm. Có hiểu biết sâu sắc về những vấn đề hiện tại ở tầm quốc gia và quốc tế có liên quan đến chương trình đào tạo được giao phụ trách.

c) Mỗi chương trình đào tạo của một ngành học ở một trình độ cụ thể chỉ có một Giám đốc Chương trình đào tạo. Một viên chức chỉ đảm nhận giám đốc của một Chương trình đào tạo. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

d) **Nhiệm vụ và quyền lợi của** Giám đốc Chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 73/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021

của Đại học Huế về Quy định tạm thời về chức danh Giám đốc chương trình đào tạo tại Đại học Huế.

Điều 14. Bộ môn thuộc Khoa

1. Tổ chức

a) Bộ môn là đơn vị chuyên môn thuộc Khoa/Viện/Trung tâm (sau đây gọi chung là Khoa). Bộ môn chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; chịu sự quản lý toàn diện của Trưởng khoa.

b) Bộ môn phải có tối thiểu 10 giảng viên, nghiên cứu viên, kỹ sư và quản lý ít nhất 01 chương trình đào tạo; trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng có thể xem xét quyết định nhưng phải có tỷ lệ ít nhất 70% trên tổng số bộ môn thuộc khoa của Trường đáp ứng được yêu cầu theo quy định tại điểm này.

c) Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ môn thuộc khoa do Hiệu trưởng quy định trên cơ sở đề xuất của Trưởng khoa.

d) Việc thành lập, chia tách, giải thể các bộ môn do Hiệu trưởng quyết định theo các qui định hiện hành.

2. Chức năng và nhiệm vụ của bộ môn

a) Tổ chức, quản lý hoạt động giảng dạy, đánh giá người học; chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy của các ngành đào tạo do bộ môn quản lý, những học phần/module được giao trong chương trình đào tạo, theo kế hoạch giảng dạy chung của Khoa, của Trường;

b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung học phần/module; tổ chức biên soạn giáo trình, xây dựng tài liệu tham khảo phù hợp với đề cương học phần/module được Trưởng khoa, Hiệu trưởng giao;

c) Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của người học theo quy định của Trường;

d) Tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của Khoa và của Trường; chủ động phối hợp các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong và ngoài nước nhằm gắn đào tạo, khoa học và công nghệ với hoạt động sản xuất và đời sống, bổ sung nguồn tài chính cho Khoa, cho Trường.

đ) Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác phát triển đội ngũ viên chức, người lao động của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, người lao động thuộc lĩnh vực chuyên môn;

e) Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của bộ môn;

g) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của viên chức, người lao động trong bộ môn, của bộ môn; tham gia đánh giá các công tác của Khoa và của Trường theo yêu cầu của Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Trưởng khoa;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng khoa, Hiệu trưởng giao.

3. Nhân sự

a) Bộ môn có Trưởng bộ môn, viên chức, người lao động.

b) Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Trưởng bộ môn thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Nhiệm kỳ của Trưởng bộ môn là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Nhiệm vụ của Trưởng bộ môn

Trưởng bộ môn là người đứng đầu bộ môn, chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa, Hiệu trưởng về mọi hoạt động của bộ môn; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của bộ môn.

5. Trường hợp tổ chức chương trình giảng dạy theo hình thức module với sự phối hợp của một số bộ môn, Trưởng khoa có thể đề xuất Hiệu trưởng phân công các Trưởng module chịu trách nhiệm giảng dạy của module. Trưởng module phối hợp với lãnh đạo các bộ môn để xây dựng, triển khai các hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ được giao. Trưởng module được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định của Trường.

Điều 15. Trung tâm thuộc Khoa, Viện

1. Trung tâm thuộc Khoa

a) Trung tâm thuộc Khoa là đơn vị chuyên môn thuộc Khoa. Trung tâm chịu trách nhiệm trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; chịu sự quản lý toàn diện của Trưởng khoa.

c) Cơ cấu tổ chức, nhân sự, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm thuộc khoa do Hiệu trưởng quy định trên cơ sở đề xuất của Trưởng khoa, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

d) Việc thành lập, chia tách, giải thể các Trung tâm do Hiệu trưởng quyết định theo các qui định hiện hành.

c) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo, thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của Khoa và của Trường; chủ động phối hợp các cơ sở đào tạo, tổ chức

khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong và ngoài nước nhằm gắn đào tạo, khoa học và công nghệ với hoạt động sản xuất và đời sống, bổ sung nguồn tài chính cho Khoa, cho Trường.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác phát triển đội ngũ viên chức, người lao động của Trung tâm; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, người lao động thuộc lĩnh vực chuyên môn;

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm;

- Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của viên chức, người lao động trong Trung tâm; tham gia đánh giá các công tác của Khoa và của Trường theo yêu cầu của Trường khoa, Hiệu trưởng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trường khoa, Hiệu trưởng giao.

d) Nhân sự

- Trung tâm có Giám đốc, viên chức, người lao động. Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Giám đốc trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành.

- Nhiệm kỳ của Giám đốc trung tâm là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

- Giám đốc Trung tâm là viên chức ngạch giảng viên, có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và năng lực quản lý, có học vị Thạc sĩ trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực, công việc được đảm nhiệm.

2. Trung tâm thuộc Viện:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức theo đề án thành lập được phê duyệt. Công tác nhân sự thực hiện theo khoản 1 Điều này.

Điều 16. Phòng chức năng

1. Tổ chức

a) Phòng chức năng là đơn vị quản lý cấp Trường, có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao.

b) Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chức năng do Hiệu trưởng quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Đề xuất với Hiệu trưởng quan điểm, chương trình, kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng; xây dựng các quy chế, quy định, quy trình giải quyết công việc thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Tham mưu, chuẩn bị nội dung, các quyết định, văn bản hành chính về các vấn đề do Phòng phụ trách trình Hiệu trưởng xem xét ban hành;

c) Chuẩn bị tài liệu và phương tiện để Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

d) Triển khai thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các công việc có tính nghiệp vụ của Phòng đối với các đơn vị khác trong Trường;

đ) Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị được giao theo quy định của pháp luật và của Trường;

e) Phối hợp với các đơn vị giải quyết các công việc có liên quan;

g) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

3. Nhân sự

a) Phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và người lao động. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo Đề án vị trí việc làm đã được Đại học Huế phê duyệt.

b) Thời hạn giữ chức vụ của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng là 05 năm tính từ khi quyết định bổ nhiệm có hiệu lực và có thể được bổ nhiệm lại.

c) Trưởng phòng là người lãnh đạo Phòng, tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của Phòng, chịu trách nhiệm báo cáo công tác và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ của Phòng.

d) Phó trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng trong việc quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện công việc do Trưởng phòng phân công, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, thay mặt Trưởng phòng giải quyết công việc của phòng khi được Trưởng phòng ủy quyền.

đ) Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo Quyết định 06/QĐ-HĐĐH của Hội đồng Đại học Huế.

e) Kế toán trưởng có nhiệm vụ quản lý chung mọi hoạt động có liên quan đến tài chính, kế toán của Trường, có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều 55 Luật Kế toán (Luật số: 88/2015/QH13). Kế toán trưởng phải có các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP. Thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm của kế toán trưởng được thực hiện theo Thông tư 04/2018/TT-BNV ngày

27/3/2018 của Bộ Nội vụ và các qui định hiện hành sau khi được Giám đốc Đại học Huế phê duyệt chủ trương.

Điều 17. Viện thuộc Trường

1. Tổ chức

a) Viện là đơn vị thuộc Trường, có chức năng tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ theo yêu cầu của Trường và xã hội.

b) Viện hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho nhà trường theo Quy chế này, Quy chế quản lý tài chính của Trường. Cơ chế tự chủ và mức độ tự chủ tài chính của viện thuộc trường do Hiệu trưởng quyết định theo các qui định hiện hành sau khi được Hội đồng trường thông qua.

c) Viện chịu sự quản lý, điều hành toàn diện, trực tiếp của Trường, có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện mọi nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Trường và pháp luật.

d) Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện thực hiện theo Quy chế này và Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện do Hiệu trưởng ban hành sau khi được Hội đồng trường thông qua.

đ) Viện có thể có các bộ môn hoặc trung tâm thuộc Viện, thực hiện theo quy định tương tự như bộ môn, trung tâm thuộc khoa.

e) Tài sản của Viện là sản của Trường. Viện có trách nhiệm quản lý, theo dõi toàn bộ tài sản, nguồn vốn hiện có, tình hình biến động tài sản và sử dụng có hiệu quả các tài sản và nguồn kinh phí.

2. Nhân sự

a) Viện có Viện trưởng, Phó Viện trưởng, viên chức và người lao động. Số lượng Phó Viện trưởng thực hiện theo Đề án vị trí việc làm đã được Đại học Huế phê duyệt.

b) Viện trưởng là người lãnh đạo Viện, tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của Viện, chịu trách nhiệm báo cáo công tác và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ của Viện.

c) Phó Viện trưởng là người giúp Viện trưởng trong việc quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện công việc do Viện trưởng phân công, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thay mặt Viện trưởng giải quyết công việc của Viện khi được Viện trưởng ủy quyền. Phó Viện trưởng phải có trình độ thạc sĩ trở lên.

d) Thời hạn giữ chức vụ của Viện trưởng, Phó Viện trưởng là 05 năm tính từ khi quyết định bổ nhiệm có hiệu lực và có thể được bổ nhiệm lại. Viện trưởng không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp tại một đơn vị.

đ) Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng thực hiện tương tự như Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa theo Quyết định 06/QĐ-HĐDH của Hội đồng Đại học Huế.

Điều 18. Trung tâm trực thuộc Trường

1. Tổ chức

a) Trung tâm trực thuộc trường là các tổ chức khoa học, công nghệ, ứng dụng và chuyên giao khoa học và công nghệ; triển khai dịch vụ phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ và hợp tác quốc tế liên quan đến ngành, nghề đào tạo của Trường.

b) Các Trung tâm có tài khoản và con dấu riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, hoạch toán độc lập, có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Trường, theo Quy chế này, Quy chế quản lý tài chính của Trường và Đề án tự chủ của các trung tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ chế tự chủ và mức độ tự chủ tài chính của trung tâm trực thuộc trường do Hiệu trưởng quyết định theo các qui định hiện hành sau khi được Hội đồng trường thông qua.

c) Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm thực hiện theo Quy chế này và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm do Hiệu trưởng ban hành sau khi được Hội đồng trường thông qua; nguyên tắc không có sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giữa các trung tâm trong Trường.

d) Tài sản và thiết bị của Trung tâm là tài sản của Trường. Trung tâm có trách nhiệm trả phí thuê tài sản theo quy định của Trường; quản lý, theo dõi toàn bộ tài sản, tình hình biến động tài sản và sử dụng có hiệu quả các tài sản.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ và chuyên giao công nghệ phục vụ chiến lược phát triển của Trường;

b) Thực hiện các hoạt động dịch vụ trong đào tạo, khoa học và công nghệ và sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và nhu cầu phát triển của Trường.

3. Nhân sự

a) Nhân sự của Trung tâm gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức, người lao động cơ hữu và kiêm nhiệm. Số lượng Phó Giám đốc trung tâm thực hiện theo Đề án vị trí việc làm đã được Đại học Huế phê duyệt.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của Trung tâm, báo cáo công tác và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm; Giám đốc Trung tâm phải có học vị tiến sĩ hoặc bằng thạc sĩ đối với các Trung tâm đặc thù theo quy định hiện hành, có kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, sản xuất kinh doanh và quản lý.

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm tổ chức thực hiện một số công việc do Giám đốc phân công; báo cáo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thay mặt Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền. Phó Giám đốc Trung tâm phải có trình độ thạc sĩ trở lên.

d) Thời hạn giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm là 05 năm tính từ khi quyết định bổ nhiệm có hiệu lực và có thể được bổ nhiệm lại. Giám đốc Trung tâm không giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp tại một đơn vị.

đ) Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm thực hiện tương tự như Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo Quyết định 06/QĐ-HĐĐH của Hội đồng Đại học Huế.

Điều 19. Các đơn vị khác

1. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp

a) Tạp chí đăng tải các công trình khoa học và công nghệ nhằm phục vụ công tác đào tạo, khoa học và công nghệ của Trường và của ngành.

b) Tạp chí hoạt động theo Luật Báo chí.

c) Nhân sự của tạp chí bao gồm Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Thư ký, các thành viên Ban biên tập và Ban trị sự tòa soạn. Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập do Hiệu trưởng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm sau khi có văn bản đồng ý của Ban tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông. Thư ký, thành viên Ban biên tập và Ban trị sự tòa soạn do Hiệu trưởng quyết định căn cứ vào đề nghị của Tổng biên tập.

d) Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Thư ký, các thành viên Ban biên tập được hưởng chế độ phụ cấp chức vụ theo quy định của Trường và của Tạp chí.

đ) Bài đăng trên tạp chí phải thông qua quy trình phản biện kín. Quy trình phản biện và điều kiện đăng bài được thông báo công khai. Tạp chí có thể được xuất bản theo bản in hay bản điện tử theo quy định hiện hành về xuất bản.

2. Các văn phòng khác: Tùy theo tình hình thực tế của Trường, để đáp ứng nhu cầu phát triển chiến lược, hợp tác của Trường, Hiệu trưởng có thể đề xuất đề án thành lập các văn phòng khác lên Hội đồng trường xem xét, phê duyệt.

3. Doanh nghiệp trực thuộc Trường: Các doanh nghiệp trực thuộc Trường được thành lập, sáp nhập, chia tách và giải thể theo quy định hiện hành, căn cứ vào tình hình phát triển của Trường do Hội đồng trường quyết định. Các doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định của Đại học Huế và của Trường.

Điều 11. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Hiệu trưởng thành lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về các lĩnh vực sau:

a) Xây dựng quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ, tiêu chuẩn tuyển dụng viên chức, người lao động.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Trường.

c) Xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, đổi mới, phát triển, triển khai và huỷ bỏ các chương trình đào tạo, thẩm định chương trình đào tạo, xem xét công nhận chuyên đổi tín chỉ; định hướng phát triển khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ.

d) Xây dựng kế hoạch hợp tác với cơ sở đào tạo, khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh, tổ chức và cá nhân ở trong nước, nước ngoài để triển khai các hoạt động liên quan đến đào tạo, khoa học và công nghệ.

đ) Đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư trong Trường; Đề xuất trao tặng danh hiệu giáo sư danh dự, tiến sĩ danh dự Đại học Huế.

e) Tư vấn lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng cho Trường; các phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học; các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo gồm: Chủ tịch, Thư ký và các thành viên. Số lượng thành viên là số lẻ, từ 11 đến 25 thành viên gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, một số Trường đơn vị; đại diện giảng viên cơ hữu hoặc thỉnh giảng của Trường có chức danh giáo sư, phó giáo sư có uy tín trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, ngành chuyên môn.

4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Hội đồng bầu trong các thành viên của Hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý. Chủ tịch Hội đồng chỉ định Thư ký Hội đồng trong số các thành viên của Hội đồng.

5. Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp ít nhất 01 lần cho một học kỳ và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả thành viên Hội đồng ít nhất 03 ngày làm việc. Cuộc họp được xem là họp lệ khi có ít nhất hai phần ba số thành viên được triệu tập tham dự. Kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có ít nhất 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý. Biên bản của cuộc họp phải được trình lên Hiệu trưởng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

Điều 12. Hội đồng khác

1. Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường

a) Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường do Hiệu trưởng thành lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

b) Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục Trường là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục.

c) Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục Trường có số lượng thành viên từ 17 đến 25 người, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 Thư ký, 01 Ủy viên thường trực và các thành viên; thành phần của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục Trường bao gồm: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Trưởng các khoa và phòng chức năng, đại diện giảng viên, nghiên cứu viên của nhà trường có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ.

d) Chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường thực hiện theo Quy chế làm việc của Hội đồng do Hiệu trưởng ban hành.

2. Hội đồng trường, Hiệu trưởng có thể thành lập các Hội đồng tư vấn về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường. Việc thành lập, hoạt động và nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn do Chủ tịch Hội đồng trường hoặc Hiệu trưởng quyết định.

3. Hội đồng tư vấn có thể gồm 03 đến 15 thành viên trong và ngoài ngoài Trường đang hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động của Trường.

4. Tùy theo yêu cầu công việc, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng có thể mời tất cả hoặc một số thành viên của Hội đồng tư vấn để tư vấn trực tiếp tại các cuộc họp hoặc tư vấn bằng văn bản.

Điều 20. Viên chức, người lao động và người học của Trường

1. Quy định chung

a) Nhân sự của Trường gồm: viên chức, người lao động nhóm quản lý hành chính, nhóm giảng dạy, nhóm nghiên cứu khoa học và công nghệ, và nhóm cung cấp dịch vụ khác.

b) Cơ cấu nhân sự của Trường được xác định vào Đề án vị trí việc làm do Hội đồng trường quyết định trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng, được Đại học Huế phê duyệt và quy hoạch phát triển Trường trong từng giai đoạn.

c) Viên chức, người lao động trong Trường là những người được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại Trường theo chế độ hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động, được hưởng lương từ quỹ lương của Trường theo quy định của pháp luật.

d) Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý, đào tạo, sử dụng viên chức, người lao động của Trường thực hiện theo quy định pháp luật về viên chức, pháp luật về lao động, pháp luật giáo dục đại học và các quy định cụ thể của Trường, đảm bảo phù hợp với từng vị trí việc làm.

2. Nguyên tắc chung trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức, người lao động

a) Tuân thủ pháp luật và các quy định của Trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp;

b) Bảo vệ lợi ích của Trường; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức và người học;

c) Tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong trường học;

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Quyền của viên chức, người lao động

a) Được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; được hưởng phúc lợi và các lợi ích từ nguồn thu sự nghiệp của Trường theo quy định của pháp luật và của Trường;

b) Được bảo vệ trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; được trang bị các thiết bị và các điều kiện khác nhằm phục vụ hoạt động nghề nghiệp trong khả năng của Trường.

c) Được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Được đánh giá hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình; được khen thưởng, tôn vinh, xét tặng các danh hiệu cao quý và kỷ niệm chương theo quy định;

đ) Có quyền tham gia đóng góp ý kiến nhằm phát triển đơn vị và Trường, xây dựng các quy định, quy chế, quy trình giải quyết các vấn đề liên quan đến thực hiện công việc được giao, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong Trường; tham gia đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị công tác, của Trường theo quy định của pháp luật và của Trường;

e) Được cung cấp thông tin liên quan đến sự phát triển của Trường, liên quan đến nhiệm vụ được giao; được thông tin công khai, minh bạch về hoạt động thu chi tài chính và các hoạt động khác của Trường theo quy định;

g) Được tham gia các diễn đàn, các hội thảo về chuyên môn và những nội dung liên qua; tham gia các chương trình đối thoại với Hiệu trưởng do Trường tổ chức.

4. Nghĩa vụ của viên chức, người lao động

a) Hoàn thành nhiệm vụ được giao, bảo đảm yêu cầu về chất lượng và thời gian;

b) Thực hiện các quy chế, nội quy, quy định của Trường;

c) Phối hợp với đồng nghiệp trong thực hiện công việc, nhiệm vụ;

d) Chấp hành sự phân công công tác của đơn vị, của Trường;

đ) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp;

e) Giữ gìn phẩm chất đạo đức, chấp hành các quy định về đạo đức nghề nghiệp;

g) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp;

h) Tham gia các hoạt động phong trào, công tác đoàn thể khi được phân công;

i) Tham gia góp ý kiến phát triển đơn vị và Trường, xây dựng các quy định, quy chế và giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Trường và của đơn vị nơi công tác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường;

k) Thực hiện nhiệm vụ theo luật và sự phân công của Hiệu trưởng.

l) Viên chức, người lao động theo kết quả đánh giá hàng năm không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật lao động bị xem xét, xử lý theo quy định.

5. Viên chức giảng dạy

a) Viên chức giảng dạy bao gồm trợ giảng (hạng III), giảng viên (hạng III), giảng viên chính (hạng II), giảng viên cao cấp (hạng I). Tiêu chuẩn chức danh viên chức giảng dạy, bổ nhiệm xếp lương đối với viên chức giảng dạy theo Thông

tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

b) Trình độ tối thiểu của viên chức giảng dạy đại học phải là thạc sĩ, trừ chức danh trợ giảng; giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo cao học và nghiên cứu sinh phải có trình độ từ tiến sĩ trở lên.

c) Nhiệm vụ và quyền của viên chức giảng dạy

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức, viên chức giảng dạy có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình đào tạo;

- Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo;

- Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia các hoạt động thực tiễn, hoạt động cộng đồng để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên;

- Tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

- Tham gia quản lý và giám sát, tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các công tác khác;

- Độc lập về quan điểm chuyên môn trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học trên nguyên tắc phù hợp với lợi ích của Trường, Nhà nước và xã hội; được ký hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật;

- Được bổ nhiệm chức danh của giảng viên, được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú và được khen thưởng theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

d) Chính sách đối với viên chức giảng dạy

- Viên chức giảng dạy được ưu tiên cử đi học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; được hưởng tiền lương, các khoản phụ cấp và phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và của Trường.

- Viên chức giảng dạy có trình độ tiến sĩ, có học hàm giáo sư, phó giáo sư có thể kéo dài thời gian làm việc theo quy định kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu để giảng dạy và nghiên cứu khoa học nếu có đủ sức khỏe, tự nguyện kéo dài thời gian làm

việc, đồng thời Trường có nhu cầu.

- Trường ban hành và thực hiện quy định định mức công việc và đánh giá hoạt động công việc của viên chức giảng dạy phù hợp với các quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của Trường.

6. Viên chức khoa học và công nghệ

a) Chức danh nghề nghiệp viên chức khoa học và công nghệ bao gồm:

- Nhóm chức danh nghiên cứu khoa học: trợ lý nghiên cứu (hạng IV), nghiên cứu viên (hạng III), nghiên cứu viên chính (hạng II), nghiên cứu viên cao cấp (hạng I);

- Nhóm chức danh công nghệ: Kỹ thuật viên (hạng IV), kỹ sư (hạng III), kỹ sư chính (hạng II), kỹ sư cao cấp (hạng 1).

b) Tiêu chuẩn chức danh, bổ nhiệm xếp lương đối với viên chức khoa học và công nghệ theo Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 10 tháng 10 năm 2014 về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

7. Viên chức hành chính

Chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính bao gồm: Nhân viên, cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính theo Thông tư số 40/VBHN-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc Quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính.

8. Viên chức kế toán

Chức danh nghề nghiệp viên chức kế toán bao gồm: Kế toán viên trung cấp, kế toán viên, kế toán viên chính, kế toán viên cao cấp. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức kế toán theo Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

9. Các viên chức khác

Tùy theo nhu cầu công việc, đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, Trường có thể có các viên chức khác. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

10. Giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên

a) Khi có nhu cầu, Trường mời giáo viên thỉnh giảng, mời báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, doanh nhân, nghệ nhân ở trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và

các hoạt động khác của Trường; quy trình mời giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên do Hiệu trưởng quyết định theo quy định hiện hành.

b) Giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học; thực hiện các nhiệm vụ và được hưởng các quyền theo hợp đồng được ký giữa Hiệu trưởng và giáo viên thỉnh giảng, báo cáo viên.

11. Người lao động khác làm việc theo hợp đồng lao động

Người lao động làm việc theo hợp đồng với Trường được hưởng các quyền và có nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và nội dung của hợp đồng lao động đã ký kết với Trường.

12. Người học

a) Người học trong Trường bao gồm: sinh viên của các chương trình đào tạo đại học; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ; học viên bồi dưỡng ngắn hạn, trao đổi, thực hành, thực tập tại Trường.

b) Nhiệm vụ của người học

- Thực hiện nhiệm vụ của công dân theo quy định của pháp luật. Người học là người nước ngoài phải tuân thủ pháp luật, phong tục và tập quán của nước Việt Nam;

- Thực hiện các quy chế về đào tạo, về công tác học sinh - sinh viên và các quy định của pháp luật liên quan đến người học; thực hiện quy chế, nội quy, quy định của Trường và của Đại học Huế;

- Tôn trọng giảng viên, viên chức, người lao động của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện;

- Tham gia hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội;

- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường;

- Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trường.

c) Quyền của người học

- Được Trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình;

- Được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật đối với người học; được Trường tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, tham gia các hội nghị khoa học, công bố các công trình khoa học và công nghệ trong các ấn phẩm của Trường;

- Người học thuộc diện chế độ chính sách, miễn giảm học phí theo quy định của pháp luật được cấp học bổng, trợ cấp, miễn giảm học phí, được hưởng các

chính sách ưu đãi từ tín dụng giáo dục, quỹ khuyến học và quỹ bảo trợ giáo dục theo quy định của pháp luật;

- Người học đạt thành tích xuất sắc và có đạo đức tốt được hưởng các điều kiện ưu tiên trong học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định hiện hành;

- Được cấp văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ sau khi tốt nghiệp hoặc hoàn thành khóa học;

- Được tham gia các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội trong Trường theo quy định của pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và của Trường;

- Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Trường theo quy định;

- Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Trường các giải pháp góp phần xây dựng trường, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học.

d) Các hành vi người học không được làm

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm sức khỏe của viên chức, người lao động và người học của Trường;

- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh;

- Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong Trường hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

- Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

đ) Chính sách đối với người học

- Người học được hưởng các chính sách về học bổng, trợ cấp xã hội, chế độ cử tuyển, tín dụng giáo dục, miễn, giảm phí dịch vụ công cộng theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường.

- Chính sách ưu tiên đối với người học thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên và chính sách xã hội được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian³

³ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 2 (Giảng viên) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo ⁴ 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo ⁵ 2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	14,03	13,45
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	98,24%	98,44%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	52,42%	44,79%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo⁶

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	227		108	119	3	39
	Lĩnh vực Nông – Lâm – Ngư nghiệp và phát triển nông thôn	227		108	119	3	39
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	223		108	115	3	35
	Lĩnh vực Nông – Lâm – Ngư nghiệp và phát triển nông thôn	223		108	115	3	35

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ⁷

TT	Chỉ số	Năm báo cáo 2025	Năm 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	6	6
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	53	55
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	25,99%	23,55%

⁴ Ghi cụ thể năm báo cáo (2025, 2026...)

⁵ Ghi năm trước liền kề năm báo cáo (2024, 2025...)

⁶ Các số liệu thống kê bảo đảm thống nhất với quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

⁷ Chỉ tính số cán bộ quản lý và nhân viên các đơn vị hành chính phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ hỗ trợ cán bộ và sinh viên; không tính các đơn vị sản xuất, kinh doanh và dịch vụ hạch toán riêng.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁸

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Diện tích đất/người học (m ²)	228,5	182,0
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	11	8,4
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	98	90,1
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	67,45	40
5	Số bản sách/người học	7,2	5
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	500	100

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo⁹

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	102 Phùng Hưng, phường Phú Xuân, thành phố Huế	64.533,20	31.126
2	Cơ sở đào tạo, thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu	TDP5, phường Hương Trà, thành phố Huế	184.267,50	612
3	Cơ sở đào tạo, thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu	TDP Lại Bằng 2, phường Hương Trà, thành phố Huế	419.474,40	570
4	Cơ sở đào tạo, thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu	Thôn An Dương, phường Thuận An, thành phố Huế	48.124	1.848
5	Cơ sở đào tạo, thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu	19/83 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Cựu, thành phố Huế	11.500	750
Tổng cộng			727.899,1	34.906,0

⁸ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 3 (Cơ sở vật chất) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

⁹ Diện tích đất và diện tích sàn được xác định theo quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹⁰	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...		0
2	Nâng cấp tòa nhà trụ sở chính	102 Phùng Hưng, phường Phú Xuân, thành phố Huế	6.000
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...		0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	102 Phùng Hưng, phường Phú Xuân, thành phố Huế	1.800
	...		
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt):

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội
(TT KĐCLGD – ĐHQGHN)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt tiêu chuẩn chất lượng

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 đến ngày 01 tháng 11 năm 2028

Chi tiết thông tin về Nghị quyết, Quyết định và Giấy chứng nhận được đăng tải tại đường link: <https://huaf.edu.vn/chung-nhan-kiem-dinh-clgd/>

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

¹⁰ Ghi: Trụ sở chính, tên cơ sở hoặc phân hiệu.

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7620110		Khoa học cây trồng	TT KĐCLGD - ĐHQGHN	30/03/2022 - 30/03/2027
2	7620301		Nuôi trồng thủy sản	TT KĐCLGD - ĐHQGHN	30/03/2022 - 30/03/2027
3	7850103		Quản lý đất đai	TT KĐCLGD - ĐHQGHN	30/03/2022 - 30/03/2027
4	7640101		Thú y	TT KĐCLGD - ĐHQGHN	30/03/2022 - 30/03/2027
5	7540101		Công nghệ thực phẩm	TT KĐCLGD - ĐHQGHN	30/03/2022 - 30/03/2027
6	7620116		Phát triển nông thôn	TT KĐCLGD - ĐHQGHN	30/03/2022 - 30/03/2027
7	7620112		Bảo vệ thực vật	TT KĐCLGD - ĐHQGHN	30/05/2025 - 30/05/2030
8	7510201		Công nghệ kỹ thuật cơ khí	TT KĐCLGD - ĐHQGHN	30/05/2025 - 30/05/2030
9	7620211		Quản lý tài nguyên rừng	TT KĐCLGD - ĐHQGHN	30/05/2025 - 30/05/2030

Chi tiết thông tin về Nghị quyết, Quyết định và Giấy chứng nhận được đăng tải tại đường link: <https://huaf.edu.vn/chung-nhan-kiem-dinh-clgd/>

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo¹¹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm 2024
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	53,87	56,68
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	-0,05	-0,12
3	Tỉ lệ thôi học	4,59	6,06
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	4,75	5,93
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	56%	78%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	46%	56%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	92,5%	93,5%

¹¹ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 5 (Tuyển sinh và đào tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm 2024
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	93,6%	89,7%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	85.15%	83.36%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp (đến T6/2025)	Tỷ lệ việc làm ¹²
I	Đại học				
1	Lĩnh vực 1				
	Chính quy	2976		193	
	Vừa làm vừa học	6	0	28	
	Đào tạo từ xa				
2	Lĩnh vực 2				
...	...				
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Quản lý đất đai	61	8	32	
2	Khoa học cây trồng	10		1	
3	Bảo vệ thực vật	4		3	
4	Nuôi trồng thủy sản	0	4	0	
5	Lâm học	2	1	10	
6	Kỹ thuật cơ khí	3	2	0	
7	Phát triển nông thôn	8	1	0	
8	Chăn nuôi	11		0	
9	Công nghệ thực phẩm	7		0	
10	Thú y	10	3	6	
11	Sinh thái nông nghiệp	0			
III	Tiến sĩ				
1	Bảo vệ thực vật	2	0	1	

¹² Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng đúng chuyên môn đối với người tốt nghiệp đại học.

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp (đến T6/2025)	Tỷ lệ việc làm ¹²
2	Công nghệ thực phẩm	3	1	0	
3	Chăn nuôi	2	1	0	
4	Khoa học cây trồng	11	1	0	
5	Lâm sinh	6	1	0	
6	Nuôi trồng thủy sản	5	2	2	
7	Phát triển nông thôn	14	4	0	
8	Quản lý đất đai	9	3	1	
9	Thú y	3	0	0	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ¹³

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm 2024
1	Tỉ trọng thu khoa học - công nghệ		25,1%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	1,54	1,33
3	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	0,67	0,60

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (triệu đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	3	2.065
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	5	2.710
3	Đề tài cấp cơ sở	109	2.000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	1	294,5
5	Đề tài hợp tác quốc tế	7	9.600
	Tổng số	125	16.375,5

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

¹³ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 6 (Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo 2025	Năm 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	194	191
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	151	118
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	10	7
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	3	3

* Số liệu tính theo năm học 2024 – 2025 (từ 01/7/2024 - 01/9/2025)

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	4,68%	11,06%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	30,1%	23,7%

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁵

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	111,12	86,98
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	28,96	27,90
II	Thu giáo dục và đào tạo	72,82	54,00
1	Học phí, lệ phí từ người học	58,15	45,22
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	9,17	4,31
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	5,50	4,47
III	Thu khoa học và công nghệ	9,34	5,08
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		

¹⁴ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 4 (Tài chính) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

¹⁵ Thống nhất với số liệu trong Biểu mẫu số liệu báo cáo thực hiện Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT; không bao gồm kinh phí đầu tư.

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	9,34	5,08
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	87,11	73,12
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	111,38	82,08
I	Chi lương, thu nhập	61,46	48,84
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	53,56	42,58
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	7,90	6,26
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	41,57	27,72
1	Chi cho đào tạo	14,11	13,43
2	Chi cho nghiên cứu	24,01	11,29
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0,95	0,65
4	Chi phí chung và chi khác	2,50	2,35
III	Chi hỗ trợ người học	7,60	4,87
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	5,98	3,31
2	Chi hoạt động nghiên cứu	1,42	1,36
3	Chi hoạt động khác	0,20	0,20
IV	Chi khác	0,75	0,65
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	-0,26	4,90

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC¹⁶

Các sự kiện nổi bật của Nhà trường trong năm 2024:

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lê Minh Hoan gửi thư chúc đến trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Nhân dịp năm mới, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lê Minh Hoan đã gửi thư chúc mừng đến cán bộ, giảng viên và sinh viên trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Trong thư, Bộ trưởng nhấn mạnh vai trò quan trọng của nhà trường trong việc kiến tạo tri thức, thúc đẩy nền nông nghiệp bền vững và ứng dụng khoa học vào thực tiễn. Cũng trong năm 2024, trường Đại học Nông Lâm cũng đã ra mắt tủ sách do Bộ trưởng trao tặng

¹⁶ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.

với gần 150 đầu sách, góp phần làm phong phú thêm nguồn tài liệu học tập và nghiên cứu cho sinh viên.

2. Nguồn nhân lực chất lượng cao tiếp tục được tăng cường và phát huy tốt vai trò

Trong năm 2024, trường Đại học Nông Lâm đã có thêm 01 Nhà giáo ưu tú, 02 Giáo sư và 09 Phó Giáo sư. Đến nay, tỷ lệ Tiến sĩ/ tổng số giảng viên đạt 51% và tỷ lệ Giáo sư, Phó Giáo sư/ tổng số Tiến sĩ đạt 32%. Đội ngũ cán bộ, giảng viên cũng khẳng định nỗ lực và tài năng trong đào tạo cũng như nghiên cứu khoa học. Điển hình là 01 Nhà giáo tiêu biểu toàn quốc, 01 Nhà giáo nhận giải thưởng Nhà khoa học của Nhà nông và giải thưởng sáng tạo nữ Cố đô Huế, 01 Giảng viên trẻ tiêu biểu toàn quốc, cùng nhiều giải thưởng tại cuộc thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XIV. Năm 2024, nhà trường đã có thêm 03 nhóm nghiên cứu tiêu biểu cấp Đại học Huế, nâng tổng số lên 19 nhóm nghiên cứu cả cấp Đại học Huế và cấp trường.

3. Tăng cường hợp tác đào tạo trong nước, quốc tế và đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp cho sinh viên

Năm 2024, nhà trường đã ký kết hợp tác với 7 doanh nghiệp, cơ sở đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên; đặc biệt là đã triển khai các hoạt động liên kết đào tạo thạc sĩ với Đại học Okayama, Nhật Bản. Ngày hội việc làm 2024 đánh dấu năm thứ 11 nhà trường tổ chức sự kiện này đã thu hút hàng chục doanh nghiệp với hàng ngàn vị trí tuyển dụng, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên và thắt chặt mối quan hệ với doanh nghiệp trong đào tạo. Cũng trong năm, nhà trường tổ chức OpenDay lần thứ 3 cho học sinh các trường THPT đến trải nghiệm thực tế để góp phần hướng nghiệp, thúc đẩy sự kết nối giữa nhà trường và cộng đồng.

4. Đăng cai tổ chức các hội thảo quốc tế và cấp quốc gia

Trường Đại học Nông Lâm đã đăng cai tổ chức thành công nhiều hội thảo quốc tế và cấp quốc gia. Trong đó, nổi bật là Hội thảo quốc tế về “Quản lý sinh cảnh bền vững” thu hút hơn 80 nhà khoa học từ 10 quốc gia, 4 châu lục. Ở cấp quốc gia, Hội thảo “Quản lý đất đai toàn quốc lần thứ 2” và Hội thảo “Ứng dụng công nghệ xanh hướng đến phát triển bền vững” đã thu hút sự tham gia của hơn 500 đại biểu, nhà khoa học, nhà quản lý đến từ hơn 50 trường đại học, viện nghiên cứu, sở, ban ngành liên quan... Thông qua việc tổ chức các Hội thảo, nhà trường tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và mở rộng các hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

5. Nâng tầm uy tín tạp chí và xuất bản quốc tế

Trong năm 2024, cán bộ, giảng viên nhà trường đã xuất bản hơn 250 bài báo khoa học trong đó có 118 bài trên các tạp chí quốc tế uy tín (WoS/Scopus). Tỷ lệ bài báo/ số giảng viên cơ hữu đạt gần 1,2 (bài/ giảng viên). Đặc biệt, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp (có địa chỉ trang web: <https://tapchi.huaf.edu.vn>) của Trường đã được Hội đồng Giáo sư nhà nước đánh giá với mức điểm tối đa là 1,0.

6. Khẳng định thế mạnh hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong sinh viên

Sinh viên trường Đại học Nông Lâm tiếp tục gặt hái thành công tại cuộc thi “Ý tưởng Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo Đại học Huế lần VII, năm 2024” với 01 Giải Nhì và 01 Giải Ba. Đặc biệt, trường dẫn đầu về số nhóm vào vòng chung kết, chiếm 4/8 nhóm. Các ý tưởng này đều đã đạt giải cao tại cuộc thi cấp trường và tiếp tục được ươm tạo, phát triển qua các dự án thử nghiệm và thương mại hóa. Những thành tích này chứng tỏ khả năng sáng tạo và tiềm năng ứng dụng thực tiễn từ các kết quả nghiên cứu của sinh viên, đồng thời cụ thể hóa định hướng “Gắn nghiên cứu khoa học với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo”.

7. Tiếp tục thể hiện vai trò phục vụ cộng đồng, chuyển giao tri thức khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước

Trường Đại học Nông Lâm đã triển khai nhiều dự án nhằm tăng cường sinh kế và nâng cao năng lực cộng đồng. Các dự án này được thực hiện với tổng kinh phí gần 15 tỷ đồng, trải dài trên 10 tỉnh, tập trung tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Trong đó, thiết thực nhất là đã có ít nhất 3.000 hộ dân đã được hưởng lợi trực tiếp, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đặc biệt tại các khu vực nông thôn và miền núi. Những hoạt động này không chỉ thể hiện vai trò mà còn khẳng định sứ mạng của nhà trường trong việc gắn kết tri thức, nghiên cứu với thực tiễn. Qua đó, nhà trường tiếp tục tạo ra giá trị bền vững cho xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển cộng đồng một cách toàn diện và hiệu quả.

8. Kỷ niệm 25 năm thành lập Khoa cơ khí và Công nghệ (1999-2024)

Khoa Cơ khí và Công nghệ được Đại học Huế thành lập vào năm 1999 và đã có bước phát triển mạnh mẽ về đội ngũ từ 14 người ban đầu lên 51 cán bộ giảng viên với trình độ cao, gồm 04 Phó giáo sư, 13 tiến sĩ và hơn 30 thạc sĩ. Khoa hiện đào tạo 06 ngành đại học, 02 ngành thạc sĩ, 01 ngành tiến sĩ với quy mô từ 750–1000 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Dịp này, Khoa vinh dự nhận Cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Đại hội Đại biểu Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2024 – 2027

Với khẩu hiệu “Đoàn kết – Bản lĩnh – Tiên phong – Đổi mới”, Đại hội đã diễn ra trong không khí sôi nổi của toàn thể đoàn viên, sinh viên nhà trường thi đua học tập tốt và rèn luyện tốt chào mừng kỷ niệm 30 năm Chính phủ ban hành Nghị định 30/CP về thành lập Đại học Huế (04/04/1994 - 04/04/2024), 57 năm thành lập Trường Đại học Nông Lâm, cũng như chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước. Sự kiện chính trị quan trọng này thể hiện niềm tin và sự nhiệt huyết của tuổi trẻ nhà trường.

10. Chuỗi hoạt động chào mừng NĂM HỌC MỚI 2024 - 2025

Chuỗi sự kiện chào đón năm học mới đã được tổ chức với nhiều hoạt động phong phú và đa dạng, bao gồm: Lễ Khai giảng, Ngày hội Tân sinh viên, Chuỗi hoạt động của các câu lạc bộ, đội-nhóm, Chương trình pháo hoa-lửa trại, và Giải bóng đá Tân sinh viên,... Những hoạt động này đã mang đến trải nghiệm thú vị, giúp sinh viên nhanh chóng hòa nhập với môi trường học tập mới. Đồng thời, Tân sinh viên cũng có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về truyền thống của nhà trường, qua đó tạo dựng nền tảng vững chắc cho hành trình học tập và phát triển bản thân./.

Huế, ngày 31 tháng 7 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Văn